

Số/No: 26 / TN1 / 1180

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

1. Tên mẫu thử / Sample: TAY NẮM
2. Khách hàng / Customer: CÔNG TY TNHH HIWIN HONGKONG
3. Số lượng mẫu / Quantity: 01
4. Tình trạng mẫu / Observation: Xem ảnh đính kèm / See attached photo
5. Ngày nhận mẫu / Reception date: 18 / 06 / 2026
6. Thời gian thử nghiệm / Test duration: 19 / 06 / 2026
7. Ngày hoàn thành / Completion date: 19 / 06 / 2026
8. Phương pháp thử / Test methods: JIS G 1253:2002/ AMENDMENT 1:2013
9. Kết quả thử nghiệm / Result of testing: Xem trang sau / See next page

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ - VLXD
Head of Mechanical and Construction Material Testing Lab.

Nguyễn Văn Minh

Hà Nội, ngày 19 / 06 / 2026
GIÁM ĐỐC/ Director



PHÓ GIÁM ĐỐC
Dặng Thanh Tùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 26 / TN1 / 1180

Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU Specifications	P. PHÁP THỬ Test method	MỨC QUY ĐỊNH Requirements	KẾT QUẢ Results
1	Thành phần hóa học <i>Chemical compositions</i> - Carbon - Silicon - Sulfur - Phosphorus - Manganese - Nickel - Chromium - Molybdenum - Vanadium - Copper - Tungsten	JIS G 1253:2002 AMENDMENT 1:2013	JIS G4303 - SUS 304 $\leq 0,080$ $\leq 1,000$ $\leq 0,030$ $\leq 0,045$ $\leq 2,000$ $8,000 \div 10,500$ $18,000 \div 20,000$ - - - -	0,0504 0,3321 0,0008 0,0273 0,9496 8,2443 18,5507 0,0029 0,1146 0,0171 0,0054
NHẬN XÉT: REMARKS		Thành phần hoá học tương đương với mác thép SUS 304 JIS G4303 Chemical compositions conform to steel type SUS 304 of JIS G4303		

Ảnh mẫu thử nghiệm/ Picture of sample testing



Vị trí thử nghiệm

12